

Bản án số: 42/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 16-9-2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu Thỏa và bà Vũ Thị Thịnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị T Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 121/2021/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2021/QĐXXST -HNGĐ, ngày 06 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị T, sinh năm 1993, có mặt.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1988, có mặt.

Cùng cư trú: Thôn AA, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Hồ Thị T trình bày: Chị và anh Bùi Văn T đăng ký kết hôn ngày 25/5/2012 tại UBND xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Kết hôn tự nguyện. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường nhưng sau đó tính tình vợ chồng không hợp nhau; anh T thường xuyên chửi, đánh đập chị. Tháng 01/2020 mâu thuẫn vợ chồng trở nên

trầm trọng, chị không thể tiếp tục chung sống với anh T nên đã bỏ về nhà ngoại ở từ đó cho đến nay. Vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm đến nhau nữa. Mâu thuẫn giữa chị và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có 2 con chung là Bùi Trung Kiên, sinh ngày 20/3/2013 và Bùi Tú T, sinh ngày 18/01/2016. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu K và nhường quyền trực tiếp nuôi cháu T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Bùi Văn T trình bày:

Về tình cảm: Anh thống nhất với trình bày của chị T về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T tự ý bỏ nhà đi, không quan tâm đến chồng con, gia đình bên nội. Quá trình bỏ đi cũng không thăm hỏi gì con cái. Tuy nhiên tình cảm của anh với chị T vẫn còn, anh muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung Bùi Trung K, sinh ngày 20/3/2013 và Bùi Tú T, sinh ngày 18/01/2016. Hiện nay các con đang ở với anh và ông bà nội. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con chung, vì từ khi chị T bỏ đi cho đến nay anh trực tiếp nuôi các con, chị T không hề thăm hỏi gì các con. Anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND xã QH: Anh T hiện nay đang có hộ khẩu thường trú tại thôn AA, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Tại thời điểm xác minh anh T đang đi làm ở huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, do đang áp dụng Chỉ thị 16 của Chính phủ về giãn cách xã hội nên không có mặt tại địa phương. Cùng nơi cư trú với anh T có bố mẹ đẻ, thường xuyên có mặt ở địa phương. Anh T và chị T có đăng ký kết hôn tại UBND xã QH vào ngày 25/5/2012. Hôn nhân hợp pháp, đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh T và chị T địa phương không nắm được vì anh chị không hòa giải ở cơ sở. Anh T, chị T có 02 con chung là Bùi Trung K, sinh ngày 20/3/2013 và Bùi Tú T, sinh ngày 18/01/2016. Hiện nay các con chung đang ở với anh T và ông bà nội. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng

xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đầy đủ pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Hồ Thị T được ly hôn anh Bùi Văn T; giao con chung Bùi Trung K cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Bùi Tú T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; không xem xét phân cấp dưỡng và tài sản vì không ai yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án dân sự “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Bùi Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú ở thôn AA, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hồ Thị T và anh Bùi Văn T là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống do vợ chồng tính cách không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Anh, chị đã sống ly thân từ tháng 01/2020 cho đến nay; không liên lạc, quan tâm gì đến nhau nữa. Anh T có nguyện vọng đoàn tụ nhưng không có tác động gì để vợ chồng cải thiện tình cảm. Xét thấy thời gian sống ly thân của anh chị đã lâu, đời sống chung giữa chị T và anh T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T đề nghị ly hôn với anh T vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho cho chị T được ly hôn anh T.

[4] Về con: Chị T và anh T có 02 con chung là Bùi Trung K, sinh ngày 20/3/2013 và Bùi Tú T, sinh ngày 18/01/2016. Anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T có nguyện vọng được nuôi cháu K, nhường quyền trực tiếp nuôi cháu T cho anh T. Xét nguyện vọng nuôi con của chị T và anh T là chính đáng. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của các con chưa thành niên. Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi xét xử vụ án, anh T thường xuyên không có mặt nhiều ngày ở nhà; việc nuôi dưỡng 02 con chủ yếu do bố mẹ anh T; nếu giao 02 con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng sẽ tạo gánh nặng về thời gian, kinh tế cho anh T. Nên giao cho chị T nuôi cháu K, anh T nuôi cháu T như

nguyện vọng của chị T và hoàn cảnh thực tế là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T, chị T không ai yêu cầu nên miễn xét.

[6] Về tài sản: Anh T, chị T không yêu cầu nên miễn xét.

[7] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 56, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

2. Xử:

- Về tình cảm: Cho chị Hồ Thị T được ly hôn với anh Bùi Văn T.

- Về con: Giao con chung Bùi Trung K, sinh ngày 20/3/2013 cho chị Hồ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Bùi Tú T, sinh ngày 18/01/2016 cho anh Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T và anh T vì không ai yêu cầu.

Chị T, anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hồ Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo Biên lai thu tiền số 0004540 ngày 02/6/2021.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã QH;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà

